

Số: *820* /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày *đ* tháng 3 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Vụ Hợp tác quốc tế là tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có chức năng tham mưu, tổng hợp giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và hàng năm; các chương trình, đề án, dự án về hợp tác quốc tế, hội nhập quốc tế và công tác đối ngoại, cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực được phân công quản lý. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Về ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế:

a) Chủ trì trình Bộ trưởng về đề xuất, chuẩn bị, đàm phán, ký kết, gia nhập điều ước, thoả thuận quốc tế và các tổ chức quốc tế;

b) Chủ trì tổ chức hoặc tham gia đoàn đàm phán, ký kết, gia nhập điều ước quốc tế và thoả thuận quốc tế theo phân công của Bộ trưởng;

c) Xây dựng trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch và giải pháp thực hiện điều ước, thoả thuận quốc tế sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo việc tổ chức thực hiện các điều ước, thoả thuận quốc tế; kế hoạch, chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế theo quy định;

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

3. Về quản lý vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và nguồn hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (NGO) (sau đây gọi tắt là nguồn hỗ trợ nước ngoài):

a) Chủ trì trình Bộ trưởng về đề xuất, vận động, chuẩn bị, đàm phán, ký kết các khoản hỗ trợ nước ngoài;

b) Theo dõi, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo việc thực hiện các nguồn hỗ trợ nước ngoài thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

c) Thực hiện nhiệm vụ quản lý các chương trình, dự án có nguồn hỗ trợ nước ngoài theo phân công của Bộ trưởng.

4. Về đầu tư nước ngoài:

a) Chủ trì tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư nước ngoài;

b) Theo dõi, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) và các hình thức đầu tư có yếu tố nước ngoài khác trong Ngành;

c) Chủ trì trình Bộ trưởng về đề xuất, chuẩn bị, đàm phán và thực hiện việc theo dõi, giám sát, đánh giá, tổng hợp báo cáo các chương trình, dự án đầu tư ra nước ngoài do Chính phủ Việt Nam hỗ trợ trực tiếp hoặc theo điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế mà Việt Nam tham gia thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

5. Về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP):

a) Chủ trì tổ chức đàm phán hợp đồng dự án; tham mưu trình Bộ trưởng việc ký kết thoả thuận đầu tư, ký kết và ủy quyền thực hiện hợp đồng dự án đối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp là đối tác đầu tư nước ngoài;

b) Giám sát việc tuân thủ các nghĩa vụ của các nhà đầu tư, doanh nghiệp là đối tác đầu tư nước ngoài thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

6. Tham mưu trình Bộ trưởng quyết định việc tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế; chủ trì hoặc phối hợp các cơ quan, đơn vị để tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo phân công của Bộ trưởng.

7. Chủ trì xây dựng kế hoạch, dự trù kinh phí cho các hoạt động đoàn vào, đoàn ra, hội nghị, hội thảo quốc tế; tổ chức các đoàn Lãnh đạo Bộ đi công tác nước ngoài; tổ chức đón, tiễn và làm việc với các đoàn khách chính thức của Bộ;

Theo dõi tổng hợp trình Bộ trưởng về nội dung, chương trình và kết quả làm việc của đoàn ra, đoàn vào và các hội thảo, hội nghị quốc tế;

Kiểm tra đôn đốc việc đóng niên liễm cho các tổ chức quốc tế và khu vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

8. Đầu mối trong giao dịch chính thức giữa Bộ, Lãnh đạo Bộ với các Đại sứ quán, cơ quan đại diện, tổ chức quốc tế, nhà tài trợ, đối tác và doanh nghiệp nước ngoài theo quy định của pháp luật.

9. Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng kế hoạch đặt cơ quan đại diện, cử cán bộ đại diện về nông nghiệp của Việt Nam tại các cơ quan ngoại giao ở nước ngoài và các tổ chức quốc tế.

10. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo việc nhập cảnh và các hoạt động có liên quan đến người nước ngoài; việc thực hiện hoạt động xuất cảnh của công chức, viên chức thuộc Bộ; công tác hợp tác quốc tế của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; các đoàn đi học tập, công tác và hợp tác chuyên gia ở nước ngoài theo quy chế và phân cấp quản lý của Bộ.

11. Theo dõi, tổng hợp trình Bộ trưởng các giải pháp giải quyết các vướng mắc, khiếu nại, tranh chấp có yếu tố nước ngoài thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

12. Tham gia, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc chuẩn bị, xây dựng, thẩm định, phê duyệt, đàm phán các chương trình, đề án, dự án điều tra cơ bản, quy hoạch, đầu tư phát triển ngành và mở rộng thị trường quốc tế theo phân công của Bộ trưởng.

13. Thường trực các hội đồng, phân ban, uỷ ban, thể chế, tổ chức hợp tác khu vực, song phương, đa phương, biên giới, hợp tác trên biển và đại dương, thành viên các đoàn đàm phán và hội nhập quốc tế của Bộ.

14. Quản lý các Đối tác hỗ trợ quốc tế ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn theo phân công của Bộ trưởng.

15. Thực hiện cung cấp thông tin đối ngoại của Bộ theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện công tác lễ tân trong các hoạt động hợp tác quốc tế của Bộ.

17. Xây dựng trình Bộ đề án vị trí việc làm, cơ cấu và số lượng công chức; quản lý công chức, hồ sơ, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định; thực hiện các nội dung cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch và phân công của Bộ trưởng.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Vụ: có Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

a) Vụ trưởng điều hành hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về hoạt động của Vụ; quy định nhiệm vụ của các Phòng thuộc Vụ; chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Vụ;

bố trí công chức phù hợp với nhiệm vụ được giao và đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt;

b) Phó Vụ trưởng giúp Vụ trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo phân công của Vụ trưởng ; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- a) Phòng Hợp tác Song phương;
- b) Phòng Hợp tác Đa phương;
- c) Phòng Hội nhập và Đầu tư;
- d) Phòng Điều ước quốc tế và Tổng hợp.

Phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Bộ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

3. Công chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn do Vụ trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 625/QĐ-BNN-TCCB ngày 01/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế.

#### **Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

Văn phòng Thông báo và Điểm hỏi đáp Quốc gia về vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động thực vật Việt Nam (Văn phòng SPS Việt Nam) tiếp tục đặt tại Vụ Hợp tác quốc tế để thực hiện nhiệm vụ được giao đến khi Bộ trưởng Quyết định điều chuyển nhiệm vụ, tổ chức, nhân sự của tổ chức này đến đơn vị mới.

#### **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công đoàn NN&PTNT VN;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy khối cơ sở tại TPHCM;
- CE cơ quan Bộ, ĐTN Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (60).

**BỘ TRƯỞNG**



*[Handwritten signature]*

**Nguyễn Xuân Cường**